**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**MÔN: TIN HỌC**

**A. Trắc nghiệm:**

*Khoanh tròn vào đáp án đúng*

**Câu 1:** Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Cho bạn bè biết mật khẩu dùng trên mạng của mình?

B. Sử dụng cùng một mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn

C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.

D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

**Câu 2:** Lời khuyên nào **sai** khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và ở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi vius và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

**Câu 3:** Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiêu đề, đoạn văn.                                B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh. | C. Mở bài, thân bài, kết luận.          D. Chương, bài, mục. |

**Câu 4:** Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

A. Bút, giấy, mực.

B. Phần mềm máy tính.

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...

D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

**Câu 5:** Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

B. Hạn chế khả năng sáng tạo.

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cử đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

**Câu 6:** Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.

B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

**Câu 7:** Phát biểu nào sai về việc tạo được sơ đồ tư duy tốt?

A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn.

B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng.

C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

**Câu 8:** Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

A. Dòng. B. Trang.                   C. Đoạn.                 D. Câu.
**Câu 9:** Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.B. Chọn chữ màu xanh. | C. Căn giữa đoạn văn bản.D. Thêm hình ảnh vào văn bản. |

**Câu 10:** Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.

B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.

C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.

D. Nhấn phím Enter.

**Câu 11:** Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chọn hướng trang đứng.                     B. Chọn hướng trang ngang. | C. Chọn lề trang.                                     D. Chọn lề đoạn văn bản. |

**Câu 12:** Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...

**Câu 13:** Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. 10 cột, 10 hàng.                                  B. 10 cột, 8 hàng. | c. 8 cột, 8 hàng.                                      D. 8 cột, 10 hàng. |

**Câu 14:** Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.

B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.

C. Chọn lệnh Insert/Table/lnsert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.

D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.
**B. Tự luận: (7 điểm)**
**Câu 1: (1,5 điểm)** Sơ đồ tư duy là gì? Nêu tác dụng của sơ đồ tư duy?

**Câu 2: (3 điểm)** Quan sát Hình 9 và cho biết:

|  |  |
| --- | --- |
| a) Tên của chủ đề chính.b) Tên các chủ đề nhánh.c) Có thể bổ sung thêm chủ đề nhánh nào nữa không? | https://img.loigiaihay.com/picture/2021/1203/1_1.PNG |

**Câu 3: (1,5 điểm)** Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã căn lề cho các đoạn văn như thế nào?



**Câu 4: (1 điểm)** Ghép mỗi lệnh ở cột bên trái với ý nghĩa của chúng ở cột bên phải cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Insert Left | a) Chèn thêm hàng vào phía trên hàng đã chọn. |
| 2) Insert Right | b) Chèn thêm hàng vào phía dưới hàng đã chọn. |
| 3) Insert Above | c) Chèn thêm cột vào phía bên trái cột đã chọn. |
| 4) Insert Below | d) Chèn thêm cột vào phía bên phải cột đã chọn. |